

Số: 1684/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Trường Mầm Non số 2 (điểm trường Sấp Ngựa) xã Phúc Than, huyện Than Uyên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2551^a/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Trường Mầm Non số 2 (điểm trường Sấp Ngựa), xã Phúc Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1683 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Trường Mầm Non số 2 (điểm trường Sấp Ngựa), xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 47 /TTr-TNMT ngày 25 /7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Trường Mầm Non số 2 (điểm trường Sấp Ngựa), xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

1.1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là: **92.768.476 đồng.**

Trong đó:

- Bồi thường trực tiếp về đất: 10.466.400 đồng

- Hỗ trợ: 31.399.200 đồng

- Chi phí tổ chức thực hiện căn cứ kết quả thẩm định số: 126/KQTĐ-TCKH ngày 06/7/2018 của phòng Tài chính-kế hoạch: 50.902.876 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

1.2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sử dụng đất năm 2017 và nguồn vốn kết dư sử dụng đất năm 2016.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, Chủ tịch UBND xã Phúc Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

DANH SÁCH TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

Dự án: Trường Mầm non số 2 (Điểm trường Sấp Ngựa 2) xã Phúc Than huyện Than Uyên.
 (Đính kèm Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Than Uyên)

Hạng mục	HKTT (bản)	DVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
Chi phí bồi thường					92.768.476
Chi trả cho chủ sở hữu tài sản					41.865.600
Đất					10.466.400
Hỗ trợ					31.399.200
Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường căn cứ kết quả thẩm định số: 126/KQTD-TCKH ngày 16/7/2018					50.902.876
Giàng A Vả	Sấp Ngựa 2				41.865.600
Đất					10.466.400
Đất trồng cây hàng năm VT2		m2	197,9	24.000	4.749.600
Đất nuôi trồng thủy sản VT2		m2	238,2	24.000	5.716.800
Hỗ trợ					31.399.200
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất trồng CHN (Đg=24.000x3)		m2	197,9	72.000	14.248.800
Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất thủy sản (Đg=24.000x3)		m2	238,2	72.000	17.150.400